

**CÔNG TY TNHH FBUY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH FBUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FBUY LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: FBUY CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108308946

**3. Ngày thành lập:** 04/06/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 6 số 297 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>-Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                              | 4659     |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>-Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng kinh doanh của công ty                                                                                                                                                   | 8299     |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>-Chi tiết: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                    | 4652     |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                     | 4653     |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Loại trừ bán buôn vàng)                                                                                                                                                                                                                            | 4662     |
| 6.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                          | 4721     |
| 7.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: -Bán lẻ thực phẩm chức năng (Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm)                                                                                                      | 4722     |
| 8.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>-Chi tiết:<br>-Bán lẻ đồ không chứa cồn: các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pépsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...;<br>- Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác. | 4723     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>-Chi tiết:<br>- Bán lẻ nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.<br>- Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. | 4730 |
| 10. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                            | 4741 |
| 11. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                   | 4751 |
| 12. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                              | 4752 |
| 13. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                       | 4753 |
| 14. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                           | 4759 |
| 15. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                          | 4761 |
| 16. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                        | 4763 |
| 17. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                          | 4764 |
| 18. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                  | 4771 |
| 19. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                           | 4772 |
| 20. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4774 |
| 21. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>-Chi tiết :<br>-Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Bán buôn xe có động cơ khác                                                                                                            | 4511 |
| 22. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                      | 4512 |
| 23. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>( loại trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                | 4513 |
| 24. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                    | 4520 |
| 25. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>( loại trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                               | 4530 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 26. | Bán mô tô, xe máy<br>-Chi tiết:<br>- Bán buôn mô tô, xe máy<br>- Bán lẻ mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4541        |
| 27. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4542        |
| 28. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>-Chi tiết:<br>- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                    | 4543        |
| 29. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4610        |
| 30. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>( loại trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4620        |
| 31. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4631        |
| 32. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết : Bán buôn thực phẩm chức năng (Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm)                                                                                                                                                                                                                            | 4632(Chính) |
| 33. | Bán buôn đồ uống<br>-Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4633        |
| 34. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4641        |
| 35. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>-Chi tiết:<br>Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649        |
| 36. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4651        |
| 37. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4791        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN MINH GIÁP

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 05/03/1984 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036084003097

Ngày cấp: 20/05/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thuận Tốn, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thuận Tốn, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

## **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN MINH GIÁP

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/03/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036084003097

Ngày cấp: 20/05/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thuận Tốn, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thuận Tốn, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

## **9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**